

TOA POLYURETHANE SEALANT

MÔ TẢ

TOA POLYURETHANE SEALANT là chất keo polyurethane cao cấp một thành phần, đóng rắn cho vật liệu, dẻo dai, bền. Sử dụng dễ dàng và bám dính chắc chắn trên hầu hết các vật liệu xây dựng thông thường như bê tông, nhôm, gỗ.

ỨNG DỤNG

TOA POLYURETHANE SEALANT được sử dụng chủ yếu trong các công trình như sau:

- Các khe co giãn và đúc sẵn
- Mối nối tường và sàn
- Cửa ra vào và khung cửa sổ
- Làm kín các mối nối mặt tiền, kết cấu kim loại
- Dán ngói, gạch men

TÍNH NĂNG & LỢI ÍCH

TOA POLYURETHANE SEALANT mang lại các đặc tính có lợi như sau:

- Một thành phần, sẵn sàng để sử dụng.
- Bám dính tốt với nhiều loại nền.
- Không để lại vết bẩn trên bề mặt.
- Hiệu năng tuyệt vời.
- Khả năng chống tia cực tím cao.
- Có thể sơn.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

• Màu sắc:	Trắng, xám
• Tỷ trọng tại 25 °C:	1.20 ± 0.06 kg/l
• Hàm lượng rắn:	> 94 %
• Độ chảy:	Không chảy
• Thời gian chờ tại 23 °C (50% RH) (ASTM C679):	97 phút
• Thời gian cứng tại 23 °C (50% RH):	3 – 5 mm/ngày (phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường xung quanh)
• Độ cứng Shore A (ASTM C661):	29
• Cường độ chịu kéo (ASTM D412):	1.6 N/mm ²
• Cường độ chịu kéo tại 60% co giãn (ASTM D412):	0.58 N/mm ²
• Độ giãn dài (ASTM D412):	780%
• Khả năng chịu nhiệt 70oC trong 21 ngày (ASTM C1246)	
• Khối lượng mất đi:	0.13%
• Vết nứt:	Không tìm thấy
• Độ bong tróc, N/25 mm theo chiều rộng (ASTM C794)	
• Hồ vữa:	145.2
• Nhôm:	162.0
• Khả năng kháng nước và sương muối:	Xuất sắc
• Kháng axit (pha loãng):	Trung bình
• Kháng UV:	Tốt

Bảng thông số kỹ thuật

• Tương hợp với sơn:

Xuất sắc (Yêu cầu kiểm tra cho sơn dung môi)

TIÊU CHUẨN THAM CHIẾU

Tuân thủ:

- ASTM C 920 Type S Grade NS
- British Standard BS 4254-I983, BS 5889
- JIS A 5758

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

• Chuẩn bị bề mặt

- Bề mặt phải sạch bụi, bằng phẳng, khô ráo, không dính bụi, dầu, mỡ và không có bất kỳ chất gây ô nhiễm nào gây hại cho liên kết. Nên làm sạch bề mặt bằng bàn chải kim loại.
- Phủ 1 lớp sơn lót đặc biệt nếu cần thiết. Hầu hết các bề mặt có thể tạo liên kết mà không cần sơn lót. Không thi công một số hóa chất trên bề mặt như dầu hỏa, nhựa thông, sơn lót gốc dung môi, vì nó làm giảm bám dính của keo trên bề mặt.

• Thi công

Nếu các mối nối có chiều sâu hơn chiều rộng, khuyến nghị sử dụng thanh chống nền trước khi Thi công TOA Polyurethane Sealant.

Thi công TOA Polyurethane Sealant bằng cách sử dụng súng phun khí nén áp lực cao, tránh để không khí lọt vào.

Làm phẳng Polyurethane TOA bằng bay để hoàn thiện phần các mối nối. Sử dụng sản phẩm trong vòng 24 giờ sau khi mở hộp bảo vệ. Tháo băng che trước khi chất trám bắt đầu đông rắn.

Nên để keo khô hoàn toàn ít nhất 7 ngày trước khi thi công sơn.

Không thi công ở nhiệt độ dưới 0°C. Trong điều kiện thời tiết lạnh, bảo quản ở 20°C trước khi sử dụng.

Tránh tiếp xúc với dung môi. Không sơn phủ bằng các loại sơn hoặc hóa chất gốc dung môi

• Làm sạch

Rửa sạch dụng cụ bằng MEK hoặc axeton trước khi keo đông rắn hoàn toàn. Sau khi đông rắn, cần phải mài mòn.

KHUYẾN CÁO

Thời gian khô phụ thuộc vào kích thước của các khe hở.

Mối ghép phải có tỷ lệ chiều rộng và chiều sâu là 2:1 để vật liệu có thể dẻo hoàn toàn.

Thời gian khô phụ thuộc vào kích thước của các khe hở.

Nếu các khe hở sâu lớn, khuyến nghị sử dụng thanh lót lấp đầy các khe hở trước khi thi công TOA Polyurethane Sealant.

Nhiệt độ thi công 5°C-40°C

Nhiệt độ thi công 40°C-70°C

Không thi công dưới ánh nắng trực tiếp hoặc trên bề mặt nóng, vì có thể gây bọt khí

Không thi công khi trời mưa hoặc bề mặt ẩm ướt

ĐỊNH MỨC

310 ml. Chất trám trên 3 m. chiều dài

600 ml. Chất trám trên 6 m. chiều dài

(1 cm. rộng and 1 cm. sâu)

Bảng thông số kỹ thuật

XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

- **Bảo quản** Các thùng chưa phải được đậy kín
Đề nơi khô ráo, thoáng mát.
- **Hạn sử dụng** 12 tháng

ĐÓNG GÓI

310 ml. trên Hộp nhỏ, 25 Hộp nhỏ trên thùng.
600 ml. trên Hộp lớn, 20 Hộp lớn trên thùng.

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Vui lòng đọc và hiểu các lưu ý trước khi sử dụng. Tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa, ngọn lửa trần, bề mặt nóng. Không hút thuốc khi thi công.

Mang găng tay, khẩu trang, kính bảo hộ, đồ bảo hộ. Tránh để sản phẩm tiếp xúc với da, mắt, gây dị ứng. Đến ngay trung tâm y tế gần nhất để được giúp đỡ nếu bạn có các triệu chứng về da và đường hô hấp. Không nên thải ra môi trường. Vứt bỏ rác thải theo quy định của pháp luật về môi trường.

Xem thêm hướng dẫn trong Bảng dữ liệu an toàn

GHI CHÚ

Những thông tin được đưa ra bên trên dựa trên những hiểu biết mới nhất của TOA tại phòng nghiên cứu phát triển, kiểm nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của TOA. Nên TOA chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. TOA có quyền thay đổi những thông tin đưa ra trên đây mà không cần thông báo trước.

CÔNG TY TNHH SƠN TOA VIỆT NAM

Nhà máy: Đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, Tp. Dĩ An,
Tỉnh Bình Dương

ĐT: 0274 3775678 – 3775004

Fax: 0274 3775005

Website : www.toagroup.com.vn

Ngày ban hành: 18/07/2022

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) nên được tham khảo cùng với Bảng thông tin an toàn (SDS) khi sử dụng sản phẩm này.

Văn Phòng Chính

Lầu 8, Phòng 8.5 Tòa nhà E-Town 3,
364 Cộng Hòa, P.13, Q. Tân Bình, Tp. HCM

ĐT: 028 38131999

Fax: 028 38131113